

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence- Freedom- Happiness**

Số/No: 327/BSG-KTTK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019  
Ho Chi Minh City, March 28<sup>th</sup> 2019

Kính gửi/To: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Tên tổ chức : **Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn**  
*Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation*  
Mã chứng khoán : **SAB**  
*Security symbol : SAB*  
Địa chỉ : **187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM**  
*Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City*

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã được kiểm toán cụ thể như sau:

*Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 155/2015/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the Audited separate financial statement of 2018 as follow:*

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:  
*Separate income statement:*

(Đơn vị tính: VNĐ)

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Năm/ Year		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
	2018	2017		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales	36,861,469,032,546	34,503,890,606,310	2,357,578,426,236	7%
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV / Net sales	36,829,796,765,867	34,503,890,606,310	2,325,906,159,557	7%
3. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	32,627,544,258,893	29,588,446,699,863	3,039,097,559,030	10%
4. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit	4,202,252,506,974	4,915,443,906,447	(713,191,399,473)	-15%
5. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income	1,747,790,837,952	2,142,341,449,056	(394,550,611,104)	-18%
6. Chi phí tài chính/ Financial expenses	123,171,219,786	(50,027,658,964)	173,198,878,750	-346%
7. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	1,426,024,833,322	1,446,841,604,384	(20,816,771,062)	-1%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	418,418,135,868	370,150,098,282	48,268,037,586	13%
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	3,982,429,155,950	5,290,821,311,801	(1,308,392,155,851)	-25%
10. Thu nhập khác/ Other income	4,033,336,353	2,310,276,092	1,723,060,261	75%
11. Chi phí khác/ Other expenses	7,566,942,469	10,148,296,672	(2,581,354,203)	-25%
12. Lợi nhuận khác/ Net other	(3,533,606,116)	(7,838,020,580)	4,304,414,464	-55%
13 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế / Net accounting profit before tax	3,978,895,549,834	5,282,983,291,221	(1,304,087,741,387)	-25%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp / Net profit after tax	3,414,401,720,779	4,562,282,809,212	(1,147,881,088,433)	-25%



*Giải trình nguyên nhân tăng giảm:*

- Lợi nhuận gộp giảm so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí nguyên vật liệu và chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt cao hơn.
- Lợi nhuận sau thuế thấp hơn là do doanh thu hoạt động tài chính giảm, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp cao hơn.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018 cao hơn kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/07/2018 do chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp thấp hơn nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí và doanh thu tài chính cao hơn.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chi tiêu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán của SABECO.

*Explanation of cause and effect:*

- *Gross Profit has declined vs last year mainly due to higher cost of materials and higher special sales tax.*
- *Profit after tax is lower as a result of lower financial income, higher financial costs and corporate management costs.*
- *Full year profit after tax is higher than the approved budget at 2018 AGM according to Resolution No. 87/2018/NQ-ĐHĐCĐ dated July 21st 2018 due to lower selling and general administrative expenses resulting from better control of costs and higher finance income.*

*The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's Auditted separate financial statements of 2018.*

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above;*
- CTHĐQT / *Chairman;*
- Lưu: VT/ *Save at the Office.*



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**

**Neo Gim Siong Bennett**

